

Số: 135/2019/QĐST-HNGĐ

Tân Phú, ngày 08 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 110/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Huỳnh Thành T, sinh năm: 1991; Địa chỉ: 98/8A phường 11, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Phạm Thị Ngọc B, sinh năm: 1992; Địa chỉ: 725/84 phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Thành T và bà Phạm Thị Ngọc B tự nguyện chung sống năm 2016, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 11, quận Tân Bình, TPHCM theo Giấy chứng nhận kết hôn số 132/2016 ngày 11/10/2016. Sau khi cưới, vợ chồng sống tại quận Tân Bình cho đến khi vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng bà ra ngoài ở riêng.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng trong quan điểm, cách sống nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Cả hai đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người ở một nơi không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay tình cảm không còn nên ông T và bà B yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Hai bên xác nhận không có.

[3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Huỳnh Thành T và bà Phạm Thị Ngọc B cùng thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa ông Huỳnh Thành T và bà Phạm Thị Ngọc B theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 132/2016 ngày 11/10/2016 do Ủy ban nhân dân phường 11, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông T và bà B chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

- *Về quan hệ con chung:* Hai bên xác nhận không có.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Hai bên xác nhận không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng do ông T và bà B chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà ông T, bà B đã nộp theo Biên lai thu số 0012508 ngày 22/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T và bà B đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND phường 11, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh ;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự (Thúy).

THẨM PHÁN

Trần Hoàng Thị Thanh Mai